مَعْهَدُ السُّنَّةِ
MA'HAD AS-SUNNAH

ثَلاثَةُ الأُصُولِ وَأَدِلَّتُها

Ba Nền Tảng Căn Bản & Bằng Chứng Của Chúng

Tác giả:

Sheikh Muhammad At-Tamimi

- cầu xin Allah thương xót ông -

الفيتنامية | Tiếng Việt

https://sarhaan.com
https://mahadsunnah.com

Ba Nền Tảng Căn Bản & Bằng Chứng Của Chúng

بِسْمِ اللهِ الرَّحمَنِ الرَّحِيمِ

Nhân danh Allah, Đấng Độ lượng, Đấng Khoan dung

Thứ nhất: Kiến thức, đó là nhận biết Allah, nhận biết Thiên Sứ của Ngài và nhận biết tôn giáo Islam thông qua những bằng chứng.

Thứ hai: Thực hành theo kiến thức đó.

Thứ ba: Truyền đạt lại kiến thức đó.

Thứ tư: Kiên nhẫn trước mọi khó khăn.

Bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

Nhân danh Allah, Đấng Độ lượng, Đấng Khoan dung

﴿وَٱلۡعَصۡرِ ۝١ إِنَّ ٱلۡإِنسَٰنَ لَفِي خُسۡرٍ ۝٢ إِلَّا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ وَعَمِلُواْ ٱلصَّٰلِحَٰتِ وَتَوَاصَوۡاْ بِٱلۡحَقِّ وَتَوَاصَوۡاْ بِٱلصَّبۡرِ ۝٣﴾

{Thề bởi thời gian. Quả thật, con người chắc chắn sẽ ở trong tình trạng thua thiệt. Trừ những ai có đức tin và hành thiện, khuyên bảo nhau điều chân lý và khuyên bảo nhau kiên nhẫn.} (chương 103 - Al-'Asr, câu 1–3)

Imam Ash-Shafi'y - cầu xin Allah Tối Cao thương xót ông - nói: "Nếu như Allah không ban xuống cho tạo vật của Ngài bằng chứng nào khác ngoài chương Kinh này, thì cũng đã đủ cho họ."

Và Al-Bukhari nói: "Chương: Kiến thức trước lời nói và hành động; và bằng chứng là lời phán của Allah:

{Vì vậy, (hỡi Thiên Sứ Muhammad!) Ngươi hãy biết rằng quả thật không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah. Ngươi hãy xin Ngài tha thứ tội lỗi của Ngươi} (chương 47 - Muhammad, câu 19)

Ngài đã bắt đầu với kiến thức trước lời nói và hành động."

Hãy biết rằng – hỡi người được Allah thương xót – bắt buộc đối với mọi người Muslim cả nam lẫn nữ là việc học ba vấn đề này, và làm theo chúng:

Thứ nhất: Allah đã tạo ra chúng ta, cung cấp bổng lộc cho chúng ta và không bỏ mặc chúng ta một cách vô ích; mà Ngài đã phái đến cho chúng ta một vị Thiên Sứ. Ai tuân lệnh Người thì được vào Thiên Đàng, và ai bất tuân Người thì phải vào Hỏa Ngục.

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّآ أَرۡسَلۡنَآ إِلَيۡكُمۡ رَسُولٗا شَٰهِدًا عَلَيۡكُمۡ كَمَآ أَرۡسَلۡنَآ إِلَىٰ فِرۡعَوۡنَ رَسُولٗا ١٥ فَعَصَىٰ فِرۡعَوۡنُ ٱلرَّسُولَ فَأَخَذۡنَٰهُ أَخۡذٗا وَبِيلًا ١٦﴾

{Thật vậy, TA (Allah) đã gửi đến các ngươi một Sứ Giả làm nhân chứng cho các ngươi giống như TA đã gửi đến Pha-ra-ông một Sứ Giả. Nhưng Pha-ra-ông không vâng lời Sứ Giả (của TA), vì vậy, TA đã bắt phạt hắn bằng một sự trừng phạt khủng khiếp.} (chương 73 - Al-Muzzammil, câu 15, 16)

Thứ hai: Allah không chấp nhận việc bất cứ ai được tổ hợp cùng với Ngài trong sự thờ phượng, không Thiên Thần thân cận, không Nabi được sai đến; và bằng chứng là lời phán của Ngài:

﴿وَأَنَّ ٱلۡمَسَٰجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدۡعُواْ مَعَ ٱللَّهِ أَحَدٗا ١٨﴾

{Quả thật, các Masjid là của Allah, vì vậy, các ngươi đừng cầu nguyện cùng với Allah bất kỳ ai.} (chương 72 - Al-Jinn, câu 18)

Thứ ba: Người nào đã tuân lệnh Thiên Sứ và chỉ thờ phượng một mình Allah thì không được phép kết thân với những ai chống đối Allah và Thiên Sứ của Ngài, dẫu cho họ là người thân cận nhất.

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿لَّا تَجِدُ قَوۡمٗا يُؤۡمِنُونَ بِٱللَّهِ وَٱلۡيَوۡمِ ٱلۡأٓخِرِ يُوَآدُّونَ مَنۡ حَآدَّ ٱللَّهَ وَرَسُولَهُۥ وَلَوۡ كَانُوٓاْ ءَابَآءَهُمۡ أَوۡ أَبۡنَآءَهُمۡ أَوۡ إِخۡوَٰنَهُمۡ أَوۡ عَشِيرَتَهُمۡۚ أُوْلَٰٓئِكَ كَتَبَ فِي قُلُوبِهِمُ ٱلۡإِيمَٰنَ وَأَيَّدَهُم بِرُوحٖ مِّنۡهُۖ وَيُدۡخِلُهُمۡ جَنَّٰتٖ تَجۡرِي مِن تَحۡتِهَا ٱلۡأَنۡهَٰرُ خَٰلِدِينَ فِيهَاۚ رَضِيَ ٱللَّهُ عَنۡهُمۡ وَرَضُواْ عَنۡهُۚ أُوْلَٰٓئِكَ حِزۡبُ ٱللَّهِۚ أَلَآ إِنَّ حِزۡبَ ٱللَّهِ هُمُ ٱلۡمُفۡلِحُونَ ٢٢﴾

{Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) sẽ không tìm thấy một đám người nào đã có đức tin nơi Allah và Ngày Sau lại có tình cảm với những kẻ chống lại Allah và Sứ Giả của Ngài dù đó là cha mẹ, con cái, anh em, hay bà con ruột thịt của họ đi chăng nữa. Họ đã được Allah khắc ghi đức tin trong tim của họ và Ngài đã ủng hộ họ bằng tinh thần của Ngài. Ngài sẽ thu nhận họ vào những Ngôi Vườn Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, họ sẽ sống trong đó mãi mãi. Allah hài lòng với họ và họ hài lòng với Ngài. Họ là những người thuộc phe của Allah. Không nghi ngờ gì nữa rằng phe của

Allah là những người thắng lợi, thành công.} (chương 58 - Al-Mujadalah, câu 22)

Bạn hãy biết rằng tín ngưỡng thuần túy – tín ngưỡng của Ibrahim (Abraham) – là phải thờ phượng một mình Allah, thành tâm dâng trọn tôn giáo cho một mình Ngài. Và đó là điều Allah đã truyền lệnh cho toàn thể nhân loại và đã tạo ra họ vì mục đích đó; như Allah Tối Cao đã phán:

﴿وَمَا خَلَقْتُ ٱلْجِنَّ وَٱلْإِنسَ إِلَّا لِيَعْبُدُونِ ﴿٥٦﴾﴾

{TA đã không tạo ra loài Jinn và loài người ngoại trừ là để chúng thờ phượng một mình TA.} (chương 51 - Azd-Zdariyat, câu 56)

Và ý nghĩa của "họ thờ phượng TA" là: Họ chỉ thờ phượng một mình TA.

Điều vĩ đại nhất mà Allah đã ra lệnh là Tawhid, đó là thờ phượng duy nhất một mình Allah.

Điều cấm nghiêm trọng nhất là Shirk, và đó là cầu xin một ai khác cùng với Ngài.

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَٱعْبُدُواْ ٱللَّهَ وَلَا تُشْرِكُواْ بِهِۦ شَيْـًٔا...﴾

{Các ngươi hãy thờ phượng Allah và chớ Shirk với Ngài bất cứ thứ gì} (chương 4 - An-Nisa', câu 36)

Vậy, khi bạn được hỏi: Ba nền tảng căn bản mà con người bắt buộc phải biết là gì?

Hãy nói: sự nhận biết của người bề tôi về Thượng Đế của mình, tôn giáo của mình và Nabi của mình là Muhammad ﷺ.

Nền tảng thứ nhất

Vậy, khi được hỏi: "Thượng Đế của bạn là ai?"

Hãy nói: "Thượng Đế của tôi là Allah, Đấng đã nuôi dưỡng tôi và đã nuôi dưỡng toàn vũ trụ và vạn vật bằng những ân huệ của Ngài. Ngài là Đấng mà tôi thờ phượng, tôi không có đấng thờ phượng nào khác ngoài Ngài"; và bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿ٱلۡحَمۡدُ لِلَّهِ رَبِّ ٱلۡعَٰلَمِينَ﴾

{Alhamdulillah (mọi lời ca ngợi đều thuộc về Allah), Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật.} (chương 1 - Al-Fatihah, câu 2)

Và vạn vật ngoài Allah đều là thế giới tạo vật, và tôi là một trong thế giới đó.

Khi được hỏi: "Bằng cách nào bạn nhận biết Thượng Đế của mình?"

Hãy nói: bằng những dấu hiệu và tạo vật của Ngài.

Một số trong các dấu hiệu của Ngài là: ban đêm, ban ngày, mặt trời, và mặt trăng.

Một số trong những tạo vật của Ngài: bảy tầng trời và những ai ở trong chúng, bảy trái đất và những ai ở trong chúng, và những gì ở giữa chúng.

Bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَمِنۡ ءَايَٰتِهِ ٱلَّيۡلُ وَٱلنَّهَارُ وَٱلشَّمۡسُ وَٱلۡقَمَرُۚ لَا تَسۡجُدُواْ لِلشَّمۡسِ وَلَا لِلۡقَمَرِ وَٱسۡجُدُواْ لِلَّهِ ٱلَّذِي خَلَقَهُنَّ إِن كُنتُمۡ إِيَّاهُ تَعۡبُدُونَ﴾

{Ban đêm và ban ngày, mặt trời và mặt trăng là các dấu hiệu (chứng minh quyền năng vĩ đại của Allah). Các ngươi chớ quỳ lạy mặt trời hay mặt trăng mà hãy quỳ lạy Allah, Đấng đã tạo ra chúng nếu các ngươi thực sự thờ phượng Ngài.} (chương 41 - Fussilat, câu 37)

Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّ رَبَّكُمُ ٱللَّهُ ٱلَّذِى خَلَقَ ٱلسَّمَٰوَٰتِ وَٱلْأَرْضَ فِى سِتَّةِ أَيَّامٍ ثُمَّ ٱسْتَوَىٰ عَلَى ٱلْعَرْشِ ۖ يُغْشِى ٱلَّيْلَ ٱلنَّهَارَ يَطْلُبُهُۥ حَثِيثًا وَٱلشَّمْسَ وَٱلْقَمَرَ وَٱلنُّجُومَ مُسَخَّرَٰتٍۭ بِأَمْرِهِۦٓ ۗ أَلَا لَهُ ٱلْخَلْقُ وَٱلْأَمْرُ ۗ تَبَارَكَ ٱللَّهُ رَبُّ ٱلْعَٰلَمِينَ ﴿٥٤﴾﴾

{Quả thật, Thượng Đế của các ngươi (loài người) chính là Allah, Ngài đã tạo các tầng trời và trái đất trong sáu ngày, rồi Ngài an vị trên Ngai Vương (của Ngài). Ngài luân chuyển ngày đêm một cách nhanh chóng; mặt trời, mặt trăng và các tinh tú đều vận hành theo mệnh lệnh của Ngài. Việc tạo hóa và quyền chi phối là của riêng một mình Ngài. Thật phúc thay Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật.} (chương 7 - Al-'Araf, câu 54)

Thượng Đế là Đấng Thờ Phượng; và bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يَٰٓأَيُّهَا ٱلنَّاسُ ٱعْبُدُوا۟ رَبَّكُمُ ٱلَّذِى خَلَقَكُمْ وَٱلَّذِينَ مِن قَبْلِكُمْ لَعَلَّكُمْ تَتَّقُونَ ﴿٢١﴾ ٱلَّذِى جَعَلَ لَكُمُ ٱلْأَرْضَ فِرَٰشًا وَٱلسَّمَآءَ بِنَآءً وَأَنزَلَ مِنَ ٱلسَّمَآءِ مَآءً فَأَخْرَجَ بِهِۦ مِنَ ٱلثَّمَرَٰتِ رِزْقًا لَّكُمْ ۖ فَلَا تَجْعَلُوا۟ لِلَّهِ أَندَادًا وَأَنتُمْ تَعْلَمُونَ ﴿٢٢﴾﴾

{Hỡi nhân loại, các ngươi hãy thờ phượng Thượng Đế của các ngươi, Đấng đã tạo hóa ra các ngươi và các thế hệ trước các ngươi, mong rằng các ngươi biết kính sợ Ngài. Ngài đã tạo cho các ngươi trái đất như một tấm thảm và bầu trời như một chiếc lọng che, Ngài ban nước mưa từ trên trời xuống làm mọc ra trái quả thành nguồn bổng lộc cho các ngươi. Cho nên, các ngươi chớ dựng những thần linh ngang hàng với Allah trong khi các ngươi biết rõ sự thật.} (chương 2 - Al-Baqarah, câu 21, 22)

Cố học giả Ibnu Kathir đã nói: "Đấng Tạo Hóa của vạn vật mới là Đấng xứng đáng được thờ phượng".

Các dạng thờ phượng mà Allah đã ra lệnh, chẳng hạn như: Islam (Sự Thần Phục), Iman (Đức Tin), và Ihsan (Sự Hoàn Hảo); và trong đó có: cầu xin, sợ hãi, hy vọng, phó thác, khao khát, kính sợ, khiêm nhường, sợ hãi, quay về sám hối, tìm kiếm sự trợ giúp và phù hộ, tìm kiếm sự bảo vệ, tìm kiếm phúc lành, giết tế, thề nguyện, và các dạng thờ phượng khác mà Allah đã ra lệnh - tất cả đều phải dành riêng cho Allah Tối Cao; và bằng chứng là lời phán của Ngài:

﴿وَأَنَّ ٱلۡمَسَٰجِدَ لِلَّهِ فَلَا تَدۡعُواْ مَعَ ٱللَّهِ أَحَدٗا﴾

{Quả thật, các Masjid là của Allah, vì vậy, các ngươi đừng cầu nguyện cùng với Allah bất kỳ ai.} (chương 72 - Al-Jinn, câu 18)

Vậy, ai hướng một điều gì trong đó cho ai khác ngoài Allah; thì y là một kẻ phạm tội Shirk, vô đức tin; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

﴿وَمَن يَدۡعُ مَعَ ٱللَّهِ إِلَٰهًا ءَاخَرَ لَا بُرۡهَٰنَ لَهُۥ بِهِۦ فَإِنَّمَا حِسَابُهُۥ عِندَ رَبِّهِۦٓۚ إِنَّهُۥ لَا يُفۡلِحُ ٱلۡكَٰفِرُونَ﴾

{Ai cầu xin một thần linh nào đó cùng với Allah mà không có bất cứ bằng chứng nào (cho việc làm đó) thì việc tính sổ y thuộc về Thượng Đế của y. Quả thật những kẻ vô đức tin sẽ không thành đạt.} (chương 23 - Al-Mu'minun, câu 117)

Và trong một Hadith:

الدُّعَاءُ مُخُّ العِبَادَةِ

{Cầu nguyện khấn vái là bộ não của sự thờ phượng.}

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَقَالَ رَبُّكُمُ ٱدۡعُونِيٓ أَسۡتَجِبۡ لَكُمۡۚ إِنَّ ٱلَّذِينَ يَسۡتَكۡبِرُونَ عَنۡ عِبَادَتِي سَيَدۡخُلُونَ جَهَنَّمَ دَاخِرِينَ﴾

{Thượng Đế của các ngươi phán: "Các ngươi hãy cầu nguyện TA, TA sẽ đáp lại các ngươi. Riêng những kẻ tự cao tự đại không chịu thờ phượng TA, họ chắc chắn sẽ vào Hỏa Ngục một cách đáng khinh."} (chương 40 - Ghafir, câu 60)

Bằng chứng về sự sợ hãi là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...فَلَا تَخَافُوهُمۡ وَخَافُونِ إِن كُنتُم مُّؤۡمِنِينَ﴾

{Vì vậy, các ngươi chớ sợ chúng mà hãy sợ TA (Allah) nếu các ngươi là những người có đức tin (thật sự).} (chương 3 - Ali 'Imran, câu 175)

Bằng chứng cho niềm hi vọng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...فَمَن كَانَ يَرْجُواْ لِقَآءَ رَبِّهِۦ فَلْيَعْمَلْ عَمَلًا صَٰلِحًا وَلَا يُشْرِكْ بِعِبَادَةِ رَبِّهِۦٓ أَحَدًۢا﴾

{Bởi thế, ai mong được gặp gỡ Thượng Đế của y thì hãy làm việc thiện tốt và ngoan đạo; và chớ dựng một ai (vật gì) làm đối tác của Ngài trong việc thờ phượng Ngài.} (chương 18 - Al-Kahf, câu 110)

Và bằng chứng cho sự phó thác là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...وَعَلَى ٱللَّهِ فَتَوَكَّلُوٓاْ إِن كُنتُم مُّؤْمِنِينَ﴾

{các người hãy phó thác cho Allah nếu các người là những người có đức tin.} (chương 5 - Al-Ma-idah, câu 23)

Và Ngài phán:

﴿...وَمَن يَتَوَكَّلْ عَلَى ٱللَّهِ فَهُوَ حَسْبُهُۥ...﴾

{Và ai phó thác cho Allah thì Ngài đủ giúp y (trong tất cả mọi sự việc).} (chương 65 - At-Talaq, câu 3)

Bằng chứng về sự mong mỏi, sự kính sợ và sự khiêm cung: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...إِنَّهُمْ كَانُواْ يُسَٰرِعُونَ فِى ٱلْخَيْرَٰتِ وَيَدْعُونَنَا رَغَبًا وَرَهَبًاۖ وَكَانُواْ لَنَا خَٰشِعِينَ﴾

{Quả thật họ là những người thường tranh nhau làm phúc. Họ thường cầu nguyện TA bằng niềm hy vọng và lòng kính sợ. Và họ là những người hạ mình kính cẩn trước TA.} (chương 21 - Al-Ambiya', câu 90)

Bằng chứng về sự kính sợ là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...فَلَا تَخْشَوْهُمْ وَٱخْشَوْنِ...﴾

{cho nên, các ngươi chớ sợ bọn họ mà hãy sợ TA.} (chương 5 - Al-Ma-idah, câu 3)

Bằng chứng cho sự quay về là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَأَنِيبُوٓاْ إِلَىٰ رَبِّكُمْ وَأَسْلِمُواْ لَهُۥ...﴾

{Các ngươi hãy quay về sám hối với Thượng Đế của các ngươi và thần phục Ngài} (chương 39 - Az-Zumar, câu 54)

Bằng chứng về sự cầu xin sự trợ giúp là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِيَّاكَ نَعْبُدُ وَإِيَّاكَ نَسْتَعِينُ﴾

{Duy chỉ Ngài bầy tôi thờ phượng và duy chỉ Ngài bầy tôi cầu xin phù hộ và trợ giúp.} (chương 1 - Al-Fatihah, câu 5)

Và trong một Hadith:

إِذَا اسْتَعَنْتَ فَاسْتَعِنْ بِاللهِ

{Khi nào ngươi tìm kiếm sự giúp đỡ thì hãy tìm kiếm sự giúp đỡ của Allah.}

Bằng chứng cho việc cầu xin che chở là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ ٱلْفَلَقِ﴾

{Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói: "Bề tôi cầu xin Thượng Đế của bình minh che chở."} (chương 113 - Al-Falaq, câu 1)

﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ ٱلنَّاسِ﴾

{Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói: "Bề tôi cầu xin Thượng Đế của nhân loại che chở."} (chương 114 - An-Nas, câu 1)

Bằng chứng cho việc cầu cứu là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِذْ تَسْتَغِيثُونَ رَبَّكُمْ فَٱسْتَجَابَ لَكُمْ...﴾

{(Các ngươi - những người có đức tin, hãy nhớ lại lúc ở Badr) khi các ngươi cầu xin Thượng Đế của các ngươi (cứu giúp). Ngài đã đáp lại lời cầu nguyện của các ngươi} (chương 8 - Al-Anfal, câu 9)

Bằng chứng về việc giết tế là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿ قُلْ إِنَّ صَلَاتِي وَنُسُكِي وَمَحْيَايَ وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ ٱلْعَٰلَمِينَ ﴿١٦٢﴾ لَا شَرِيكَ لَهُۥ﴾

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy nói: "Quả thật, lễ nguyện Salah của Ta, việc giết tế của Ta, cuộc sống và cái chết của Ta đều dành trọn cho một mình Allah, Thượng Đế của vũ trụ và vạn vật." (Allah) không có đối tác ngang vai.} (chương 6 - Al-An'am, câu 162, 163)

Và từ Sunnah:

لَعَنَ اللهُ مَنْ ذَبَحَ لِغَيْرِ اللهِ

{Allah nguyền rủa những ai giết tế vì ai (vật gì) khác ngoài Allah.}

Bằng chứng của sự nguyện thề là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يُوفُونَ بِٱلنَّذۡرِ وَيَخَافُونَ يَوۡمٗا كَانَ شَرُّهُۥ مُسۡتَطِيرٗا﴾

{Họ (là những người) đã hoàn thành lời thề nguyện (của họ) và luôn sợ cái Ngày mà sự xấu xa sẽ lan tràn (và đó là Ngày Tận Thế).} (chương 76 - Al-Insan, câu 7)

Nền tảng thứ hai

Kiến thức về tôn giáo Islam qua bằng chứng, đó là: Sự phục tùng Allah thông qua việc tôn thờ một mình Ngài duy nhất, sự vâng lời Ngài và từ bỏ sự đa thần và những người theo tôn giáo đó.

Và nó có ba cấp độ: Islam, Iman và Ihsan.

Mỗi cấp bậc đều có những trụ cột riêng.

Islam có năm nền tảng trụ cột: Lời tuyên thệ không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Allah; duy trì lễ nguyện Salah; xuất Zakah; nhịn chay tháng Ramadan; và hành hương Hajj đến Ngôi Đền (Ka'bah).

Bằng chứng cho lời chứng ngôn đức tin là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿شَهِدَ ٱللَّهُ أَنَّهُۥ لَآ إِلَٰهَ إِلَّا هُوَ وَٱلْمَلَٰٓئِكَةُ وَأُو۟لُوا۟ ٱلْعِلْمِ قَآئِمًۢا بِٱلْقِسْطِ ۚ لَآ إِلَٰهَ إِلَّا هُوَ ٱلْعَزِيزُ ٱلْحَكِيمُ﴾

{Allah đã chứng nhận không có Thượng Đế (đích thực) nào khác ngoài Ngài, các Thiên Thần và những người hiểu biết đang duy trì nền công lý cũng chứng nhận (như thế). Quả thật, không có Thượng Đế nào khác ngoài Ngài, Đấng Toàn Năng, Đấng Sáng Suốt.} (chương 3 - Ali 'Imran, câu 18)

Và ý nghĩa của câu Kinh là: Không có Thượng Đế nào xứng đáng được thờ phượng ngoài Allah.

Câu: "Không có Thượng Đế đích thực nào" là phủ nhận tất cả những gì được thờ phượng ngoài Allah.

Câu "Ngoài Allah": là khẳng định sự thờ phượng chỉ dành cho một mình Allah.

Ngài không có đối tác trong việc được thờ phượng, cũng như trong vương quyền của Ngài.

Và sự giải thích làm rõ điều đó là lời phán của Ngài, Đấng Tối Cao:

﴿وَإِذْ قَالَ إِبْرَٰهِيمُ لِأَبِيهِ وَقَوْمِهِۦٓ إِنَّنِى بَرَآءٌ مِّمَّا تَعْبُدُونَ ۝٢٦ إِلَّا ٱلَّذِى فَطَرَنِى﴾

{Ngươi hãy nhớ lại (hỡi Thiên Sứ) khi Ibrahim nói với cha và người dân của mình: "Tôi không can hệ với những thần linh mà các ngươi đang tôn thờ." Tôi chỉ tôn thờ Đấng đã tạo ra tôi} (chương 43 - Az-Zukhruf, câu 26, 27)

Và lời phán của Ngài, Đấng Tối Cao:

﴿قُلْ يَٰٓأَهْلَ ٱلْكِتَٰبِ تَعَالَوْا۟ إِلَىٰ كَلِمَةٍ سَوَآءٍۭ بَيْنَنَا وَبَيْنَكُمْ أَلَّا نَعْبُدَ إِلَّا ٱللَّهَ وَلَا نُشْرِكَ بِهِۦ شَيْـًٔا وَلَا يَتَّخِذَ بَعْضُنَا بَعْضًا أَرْبَابًا مِّن دُونِ ٱللَّهِ ۚ فَإِن تَوَلَّوْا۟ فَقُولُوا۟ ٱشْهَدُوا۟ بِأَنَّا مُسْلِمُونَ ﴿٦٤﴾﴾

{Ngươi (hỡi Thiên Sứ) hãy nói: "Hỡi dân Kinh Sách (Do Thái và Thiên Chúa), các ngươi hãy đến với một lời phán như nhau giữa chúng tôi và các ngươi rằng chúng ta chỉ thờ phượng một mình Allah, không tổ hợp Ngài với bất cứ ai (vật gì) và không ai trong chúng ta nhận lấy ai khác ngoài Allah làm Thượng Đế." Nhưng nếu họ ngoảnh mặt bỏ đi thì Ngươi hãy nói với họ: "Vậy thì các ngươi hãy chứng thực rằng chúng tôi là những người Muslim (thần phục Allah)."} (chương 3 - Ali 'Imran, câu 64)

Và bằng chứng của câu chứng ngôn 'Muhammad là Thiên Sứ của Allah' là lời phán của Allah:

﴿لَقَدْ جَآءَكُمْ رَسُولٌ مِّنْ أَنفُسِكُمْ عَزِيزٌ عَلَيْهِ مَا عَنِتُّمْ حَرِيصٌ عَلَيْكُم بِٱلْمُؤْمِنِينَ رَءُوفٌ رَّحِيمٌ﴾

{Quả thật, đã có một Thiên Sứ xuất thân từ trong các ngươi đến gặp các ngươi. Y đau buồn cho những gì các ngươi đã chịu đựng và Y đã quan tâm lo lắng cho các ngươi. Y đại lượng và nhân từ đối với những người có đức tin.} (chương 9 - At-Tawbah, câu 128)

Và ý nghĩa của câu chứng ngôn "Muhammad là Thiên Sứ của Allah" là: Tuân theo những gì Người ra lệnh, tin tưởng vào những gì Người thông tin, tránh xa những điều Người cấm và ngăn cản, và chỉ thờ phượng Allah theo những gì Người đã quy định.

Bằng chứng cho việc lễ nguyện Salah, xuất Zakah, và sự giải thích về Tawhid là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَمَآ أُمِرُوٓا۟ إِلَّا لِيَعْبُدُوا۟ ٱللَّهَ مُخْلِصِينَ لَهُ ٱلدِّينَ حُنَفَآءَ وَيُقِيمُوا۟ ٱلصَّلَوٰةَ وَيُؤْتُوا۟ ٱلزَّكَوٰةَ ۚ وَذَٰلِكَ دِينُ ٱلْقَيِّمَةِ﴾

{Chúng chỉ được lệnh phải thờ phượng một mình Allah, phải toàn tâm và tuyệt đối hết lòng thần phục Ngài, phải dâng lễ nguyện Salah và đóng Zakah. Và đó là một tôn giáo chính thống.} (chương 98 - Al-Baiyinah, câu 5)

Bằng chứng về nhịn chay: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يَـٰٓأَيُّهَا ٱلَّذِينَ ءَامَنُواْ كُتِبَ عَلَيۡكُمُ ٱلصِّيَامُ كَمَا كُتِبَ عَلَى ٱلَّذِينَ مِن قَبۡلِكُمۡ لَعَلَّكُمۡ تَتَّقُونَ﴾

{Hỡi những người có đức tin, việc nhịn chay đã được sắc lệnh cho các ngươi giống như nó đã được sắc lệnh cho các thế hệ trước các ngươi, mong rằng các ngươi trở thành những người ngoan đạo.} (chương 2 - Al-Baqarah, câu 183)

Bằng chứng về hành hương Hajj: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿...وَلِلَّهِ عَلَى ٱلنَّاسِ حِجُّ ٱلۡبَيۡتِ مَنِ ٱسۡتَطَاعَ إِلَيۡهِ سَبِيلٗاۚ وَمَن كَفَرَ فَإِنَّ ٱللَّهَ غَنِيٌّ عَنِ ٱلۡعَٰلَمِينَ﴾

{Và nhân loại phải đi hành hương đến ngôi đền (Ka'bah) để (thờ phượng) Allah khi có đủ khả năng cho sự việc đó. Còn ai phủ nhận (không tuân theo) thì quả thật, Allah rất giàu có vốn không cần đến vũ trụ và vạn vật.} (chương 3 - Ali 'Imran, câu 97)

Cấp bậc thứ hai: Đức tin; gồm bảy mươi mấy phần, phần cao nhất là câu: La i la ha il lol loh, và phần thấp nhất là loại bỏ chướng ngại vật trên con đường, và sự xấu hổ là một phần của đức tin.

Và nó có sáu trụ cột: Tin tưởng vào Allah, vào các Thiên Thần của Ngài, vào các Kinh Sách của Ngài, vào các Thiên Sứ của Ngài, vào Ngày Cuối Cùng, và tin vào sự tiền định tốt và xấu.

Bằng chứng về sáu trụ cột này là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿لَّيۡسَ ٱلۡبِرَّ أَن تُوَلُّواْ وُجُوهَكُمۡ قِبَلَ ٱلۡمَشۡرِقِ وَٱلۡمَغۡرِبِ وَلَٰكِنَّ ٱلۡبِرَّ مَنۡ ءَامَنَ بِٱللَّهِ وَٱلۡيَوۡمِ ٱلۡأٓخِرِ وَٱلۡمَلَٰٓئِكَةِ وَٱلۡكِتَٰبِ وَٱلنَّبِيِّـۧنَ...﴾

{Sự ngoan đạo không phải ở việc các ngươi quay mặt về hướng đông hay hướng tây mà sự ngoan đạo là một người phải có đức tin nơi Allah, nơi cõi Đời Sau, nơi các vị Thiên Thần, nơi Kinh Sách và nơi các vị Nabi} (chương 2 - Al-Baqarah, câu 177)

Bằng chứng về sự Tiền Định là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّا كُلَّ شَيۡءٍ خَلَقۡنَٰهُ بِقَدَرٖ﴾

{Quả thật, tất cả mọi thứ TA tạo ra đều có tiền định.} (chương 54 - Al-Qamar, câu 49)

Cấp bậc thứ ba: Ihsan, chỉ có một trụ cột duy nhất – đó là bạn tôn thờ Allah như thể bạn nhìn thấy Ngài, nếu như bạn không nhìn thấy Ngài thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy bạn.

Bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّ ٱللَّهَ مَعَ ٱلَّذِينَ ٱتَّقَواْ وَّٱلَّذِينَ هُم مُّحۡسِنُونَ﴾

{Quả thật, Allah luôn bên cạnh những người kính sợ Ngài và những người làm tốt.} (chương 16 - An-Nahl, câu 128)

Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَتَوَكَّلۡ عَلَى ٱلۡعَزِيزِ ٱلرَّحِيمِ ٢١٧ ٱلَّذِي يَرَىٰكَ حِينَ تَقُومُ ٢١٨ وَتَقَلُّبَكَ فِي ٱلسَّٰجِدِينَ ٢١٩﴾

{Ngươi hãy phó thác cho Đấng Quyền Lực, Nhân Từ. Đấng mà Ngài nhìn thấy Ngươi khi Ngươi đứng lễ nguyện Salah. (Ngài nhìn thấy Ngươi) cả lúc Ngươi đổi động tác cúi xuống quỳ lạy.} (chương 26 - Ash-Shu'ara', câu 217–219)

Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَمَا تَكُونُ فِي شَأۡنٖ وَمَا تَتۡلُواْ مِنۡهُ مِن قُرۡءَانٖ وَلَا تَعۡمَلُونَ مِنۡ عَمَلٍ إِلَّا كُنَّا عَلَيۡكُمۡ شُهُودًا إِذۡ تُفِيضُونَ فِيهِ...﴾

{Không một hành động nào của Ngươi (Thiên Sứ Muhammad), không một đoạn Qur'an nào Ngươi xướng đọc và không một hành động nào các ngươi (những người có đức tin) làm mà lại không nằm dưới sự chứng kiến của TA (Allah).} (chương 10 - Yunus, câu 61)

Câu Kinh Qur'an.

Bằng chứng từ Sunnah là Hadith Jibril nổi tiếng do ông 'Umar thuật lại:

Vào một ngày nọ, trong lúc chúng tôi đang ngồi cùng với Thiên Sứ của Allah ﷺ, thì đột nhiên một người đàn ông xuất hiện tiến về phía chúng tôi. Người đàn ông trong bộ y phục trắng tinh và mái tóc đen mun. Không có gì cho thấy ông ấy là một lữ khách và không một ai trong số chúng tôi quen biết ông ấy. Anh ta đến và ngồi trước mặt Nabi ﷺ, hai đầu gối của ông ấy hướng trực diện hai đầu gối của Người, hai bàn tay đặt trên hai đùi của mình, và nói: "Này Muhammad! Hãy cho ta biết Islam là gì?" Thiên Sứ của Allah ﷺ đã nói:

الإِسْلَامُ: أَنْ تَشْهَدَ أَلَّا إِلَهَ إِلَّا اللهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا رَسُولُ اللهِ، وَتُقِيمَ الصَّلَاةَ، وَتُؤْتِيَ الزَّكَاةَ، وَتَصُومَ رَمَضَانَ، وَتَحُجَّ البَيْتَ إِنِ اسْتَطَعْتَ إِلَيْهِ سَبِيلًا.

{Islam là chứng nhận không có Thượng Đế đích thực nào khác ngoài Allah và Muhammad là Thiên Sứ của Ngài, duy trì lễ nguyện Salah, xuất Zakah, nhịn chay tháng Ramadan và hành hương Hajj đến Ngôi Đền (Ka'bah) khi có khả năng và điều kiện.} Người đàn ông đó nói: Ngươi đã nói thật. - Chúng tôi lấy làm lạ về người đàn ông đó, y vừa hỏi Người ﷺ rồi lại xác nhận lời của Người. Người đàn ông nói tiếp: "Ngươi hãy nói cho ta biết về đức tin Iman?" Người ﷺ đáp:

أَنْ تُؤْمِنَ بِاللهِ، وَمَلَائِكَتِهِ، وَكُتُبِهِ، وَرُسُلِهِ، وَاليَوْمِ الْآخِرِ، وَتُؤْمِنَ بِالقَدَرِ خَيْرِهِ وَشَرِّهِ

{Iman là ngươi tin tưởng nơi Allah, nơi các Thiên Thần của Ngài, nơi các Kinh Sách của Ngài, nơi các Sứ Giả của Ngài, nơi Ngày Cuối Cùng và anh tin định mệnh tốt xấu đều do Allah an bài.} Người đàn ông đó nói: "Ngươi đã nói thật." Người đàn ông đó tiếp tục: "Vậy ngươi hãy cho ta biết về Ehsan?" Người ﷺ nói:

أَنْ تَعْبُدَ اللهَ كَأَنَّكَ تَرَاهُ، فَإِنْ لَمْ تَكُنْ تَرَاهُ فَإِنَّهُ يَرَاكَ.

{Đó là ngươi thờ phượng Allah như thể ngươi nhìn thấy Ngài, và nếu ngươi không nhìn thấy Ngài, thì quả thật Ngài luôn nhìn thấy ngươi. } Người đàn ông tiếp tục nói: "Vậy hãy cho ta biết về Giờ Tận Thế?" Người ﷺ đáp:

مَا المَسْؤُولُ عَنْهَا بِأَعْلَمَ مِنَ السَّائِلِ.

{Người được hỏi không biết hơn người hỏi.} Người đàn ông nói: "Vậy ngươi hãy cho ta biết về các dấu hiệu của Nó?" Người ﷺ đáp:

أَنْ تَلِدَ الأَمَةُ رَبَّتَهَا، وَأَنْ تَرَى الحُفَاةَ العُرَاةَ العَالَةَ رِعَاءَ الشَّاءِ، يَتَطَاوَلُونَ فِي البُنْيَانِ.

{Đó là khi nữ nô lệ sinh ra bà chủ của mình, và khi ngươi thấy những người chăn cừu chân trần, mình trần, nghèo khổ tranh nhau xây cất những tòa nhà cao tầng. } 'Umar kể tiếp: Sau đó, người đàn ông rời đi, tôi ở lại khoảng một thời gian khá lâu, sau đó Thiên Sứ của Allah ﷺ nói với tôi: Này 'Umar, anh có biết người hỏi là ai không? Tôi nói: "Allah và Thiên Sứ

của Ngài biết hơn hết!" Người nói: Đó là đại Thiên Thần Jibril, ngài đến để dạy các ngươi tôn giáo của các ngươi.

Nền tảng thứ ba

Việc nhận biết Nabi của các ngươi Muhammad ﷺ, đó là Muhammad con trai ‘Abdullah cháu nội ‘Abdul Muttalib cháu cố Hashim, và ông Hashim thuộc bộ tộc Quraish, và Quraish là người Ả-rập, và người Ả-rập thuộc dòng dõi của Nabi Isma’il con trai của Nabi Ibrahim.

Người hưởng thọ sáu mươi ba tuổi, trong đó bốn mươi năm trước sứ mạng Nabi và hai mươi ba năm là một vị Nabi và một vị Thiên Sứ.

Người được phong làm Nabi với (chương) Iqra’, được cử làm Sứ Giả với (chương) Al-Muddaththir, và quê hương của Người là Makkah.

Allah cử Người đến để cảnh báo về sự đa thần và kêu gọi đến với độc thần; và bằng chứng là lời phán của Ngài:

﴿يَٰٓأَيُّهَا ٱلۡمُدَّثِّرُ ١ قُمۡ فَأَنذِرۡ ٢ وَرَبَّكَ فَكَبِّرۡ ٣ وَثِيَابَكَ فَطَهِّرۡ ٤ وَٱلرُّجۡزَ فَٱهۡجُرۡ ٥ وَلَا تَمۡنُن تَسۡتَكۡثِرُ ٦ وَلِرَبِّكَ فَٱصۡبِرۡ ٧﴾

{Này hỡi người phủ áo choàng lên mình (Thiên Sứ Muhammad)! Ngươi hãy đứng dậy và đi cảnh báo (dân chúng về sự trừng phạt của Allah). Ngươi hãy tôn vinh Thượng Đế của Ngươi. Ngươi hãy làm sạch y phục của Ngươi. Ngươi hãy tránh xa việc thờ phượng các tượng thờ. Ngươi đừng mong (Thượng Đế của Ngươi dành cho sự ưu ái) bởi việc Ngươi làm nhiều việc tốt. Ngươi hãy kiên nhẫn, chịu đựng vì Thượng Đế của Ngươi.} (chương 74 - Al-Muddaththir, câu 1–7)

Và ý nghĩa:

Câu **{Ngươi hãy đứng dậy và đi cảnh báo (dân chúng về sự trừng phạt của Allah).}** (chương 74 - Al-Muddaththir, câu 2)

Cảnh báo về Shirk, và kêu gọi đến với Tawhid.

Câu **{Ngươi hãy tôn vinh Thượng Đế của Ngươi.}** (chương 74 - Al-Muddaththir, câu 3)

Nghĩa là: Hãy tôn vinh Ngài bằng việc chỉ thờ phượng một mình Ngài.

Câu **{Ngươi hãy làm sạch y phục của Ngươi.}** (chương 74 - Al-Muddaththir, câu 4)

Nghĩa là: Ngươi hãy thanh tẩy các hành động của Ngươi khỏi đa thần.

Câu **{Ngươi hãy tránh xa việc thờ phượng các tượng thờ.}** (chương 74 - Al-Muddaththir, câu 5)

Từ Ar-Rujz: các bục tượng. Và việc tránh xa chúng: là từ bỏ chúng, đoạn tuyệt với chúng và với những kẻ thờ phượng chúng.

Người đã dành mười năm kêu gọi đến với Tawhid; sau mười năm đó, Người được đưa lên trời và năm lễ nguyện Salah được ban hành cho Người. Người đã thực hiện lễ nguyện Salah tại Makkah trong ba năm, và sau đó được lệnh di cư đến Madinah.

Hijrah: Là sự di cư từ vùng đất của tín ngưỡng đa thần đến vùng đất của Islam.

Và Hijrah từ vùng đất của tín ngưỡng đa thần đến vùng đất Islam là một nghĩa vụ bắt buộc đối với Ummah này, và nó vẫn còn tồn tại cho đến Ngày Tận Thế.

Bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّ ٱلَّذِينَ تَوَفَّىٰهُمُ ٱلۡمَلَٰٓئِكَةُ ظَالِمِيٓ أَنفُسِهِمۡ قَالُواْ فِيمَ كُنتُمۡۖ قَالُواْ كُنَّا مُسۡتَضۡعَفِينَ فِي ٱلۡأَرۡضِۚ قَالُوٓاْ أَلَمۡ تَكُنۡ أَرۡضُ ٱللَّهِ وَٰسِعَةٗ فَتُهَاجِرُواْ فِيهَاۚ فَأُوْلَٰٓئِكَ مَأۡوَىٰهُمۡ جَهَنَّمُۖ وَسَآءَتۡ مَصِيرًا ٩٧﴾

{Quả thật, những ai bị các Thiên Thần rút hồn trong lúc họ làm điều bất công với chính mình (không chịu di cư), (các Thiên Thần) sẽ bảo họ: "Các ngươi đã sống như thế nào?" Họ đáp: "Chúng tôi luôn bị áp bức trên vùng đất này." (Các Thiên Thần) bảo: "Phải chăng đất đai của Allah không rộng đủ để cho các ngươi di cư (lánh nạn) sao?!" Những người như thế, chỗ ở của họ sẽ là Hỏa Ngục, một nơi đến cuối cùng thật tồi tệ. Ngoại trừ những người yếu đuối và cô thế trong số những người đàn ông, phụ nữ và trẻ con, họ không có phương tiện (để di cư) cũng như không được ai dẫn đường.} (chương 4 - An-Nisa', câu 97, 98)

Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿يَٰعِبَادِيَ ٱلَّذِينَ ءَامَنُوٓاْ إِنَّ أَرۡضِي وَٰسِعَةٞ فَإِيَّيَ فَٱعۡبُدُونِ﴾

{Hỡi các bầy tôi có đức tin của TA, quả thật đất đai của TA rộng thênh thang, cho nên, các ngươi hãy thờ phượng chỉ một mình TA thôi!} (chương 29 - Al-'Ankabut, câu 56)

Cố học giả Al-Baghawi đã nói: "Nguyên nhân mặc khải của Ayah này: về những người Muslim ở Makkah đã không di cư, Allah đã gọi họ bằng danh xưng đức tin."

Và bằng chứng từ Sunnah về cuộc Hijrah là lời dạy của Người ﷺ:

لَا تَنْقَطِعُ الهِجْرَةُ حَتَّى تَنْقَطِعَ التَّوْبَةُ، وَلَا تَنْقَطِعُ التَّوْبَةُ حَتَّى تَطْلُعَ الشَّمْسُ مِنْ مَغْرِبِهَا

{Cuộc di cư không chấm dứt cho đến khi sự sám hối chấm dứt, và sự sám hối không chấm dứt cho đến khi mặt trời mọc ở hướng tây.}

Khi đã ổn định tại Madinah, Người ﷺ đã được ban hành về các giáo luật còn lại của Islam - như: Zakah, nhịn chay, Hajj, Azdan, Jihad, việc ra lệnh làm điều phải và ngăn cấm điều trái - và Người đã dành mười năm cho việc này.

Người ﷺ qua đời và tôn giáo của Người vẫn tồn tại. Và đây là tôn giáo của Người: không có điều tốt lành nào mà Người không chỉ dẫn cho toàn cộng đồng Islam, và không có điều xấu xa nào mà Người không cảnh báo họ.

Và điều tốt lành mà Người ﷺ đã hướng dẫn là: Tawhid, và tất cả những gì Allah yêu thích và hài lòng.

Và điều xấu xa mà Người ﷺ đã cảnh báo: Shirk, và tất cả những gì Allah ghét và khước từ.

Allah đã phái Người ﷺ đến cho toàn thể nhân loại, và bắt buộc tất cả hai loài – loài Jinn và loài người – phải tuân lệnh Người; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

﴿قُلۡ يَٰٓأَيُّهَا ٱلنَّاسُ إِنِّي رَسُولُ ٱللَّهِ إِلَيۡكُمۡ جَمِيعًا...﴾

{(Hỡi Thiên Sứ!) Ngươi hãy nói: "Hỡi nhân loại! Ta đích thực là Sứ Giả của Allah được cử phái đến cho tất cả các ngươi.} (chương 7 - Al-'Araf, câu 158)

Và Allah đã hoàn thiện tôn giáo bởi Người ﷺ; bằng chứng: Lời phán của Ngài, Đấng Tối Cao:

﴿ٱلۡيَوۡمَ أَكۡمَلۡتُ لَكُمۡ دِينَكُمۡ وَأَتۡمَمۡتُ عَلَيۡكُمۡ نِعۡمَتِي وَرَضِيتُ لَكُمُ ٱلۡإِسۡلَٰمَ دِينٗاۚ﴾

{Ngày nay, TA đã hoàn chỉnh tôn giáo cho các ngươi, TA đã hoàn tất ân huệ của TA cho các ngươi, và TA đã hài lòng chọn Islam làm tôn giáo cho các ngươi.} (chương 5 - Al-Ma-idah, câu 3)

Bằng chứng về cái chết của Người ﷺ là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّكَ مَيِّتٞ وَإِنَّهُم مَّيِّتُونَ ٣٠ ثُمَّ إِنَّكُمۡ يَوۡمَ ٱلۡقِيَٰمَةِ عِندَ رَبِّكُمۡ تَخۡتَصِمُونَ ٣١﴾

{Quả thật, Ngươi (hỡi Thiên Sứ) sẽ chết và họ cũng sẽ chết. Rồi vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng, các ngươi sẽ đối chất với nhau trước Thượng Đế của các ngươi (để biết ai là người của chân lý và ai là kẻ của sự ngụy tạo và sai trái).} (chương 39 - Az-Zumar, câu 30, 31)

Và loài người khi chết sẽ được dựng sống trở lại; và bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿مِنۡهَا خَلَقۡنَٰكُمۡ وَفِيهَا نُعِيدُكُمۡ وَمِنۡهَا نُخۡرِجُكُمۡ تَارَةً أُخۡرَىٰ﴾

{Từ đất bụi TA đã tạo hóa các ngươi, TA sẽ hoàn các ngươi trở lại thành đất bụi và cũng từ đất bụi TA sẽ đưa các ngươi trở ra một lần nữa.} (chương 20 - Taha, câu 55)

Và lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿وَٱللَّهُ أَنۢبَتَكُم مِّنَ ٱلۡأَرۡضِ نَبَاتٗا ١٧ ثُمَّ يُعِيدُكُمۡ فِيهَا وَيُخۡرِجُكُمۡ إِخۡرَاجٗا ١٨﴾

{Allah đã tạo và cho các ngươi phát triển từ đất. Rồi đây, Ngài sẽ cho các ngươi trở lại vào đất (sau khi các ngươi chết) và (sau đó) Ngài sẽ đưa các ngươi trở ra (lúc phục sinh).} (chương 71 - Nuh, câu 17, 18)

Và sau việc phục sinh, họ sẽ phải chịu thanh toán và sự thưởng phạt tùy vào việc làm của họ; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

﴿...لِيَجۡزِيَ ٱلَّذِينَ أَسَٰٓـُٔواْ بِمَا عَمِلُواْ وَيَجۡزِيَ ٱلَّذِينَ أَحۡسَنُواْ بِٱلۡحُسۡنَى﴾

{(Tất cả được Ngài dùng) để đáp trả những kẻ làm điều xấu (như hình phạt cho) những gì chúng đã làm và để đền đáp những ai làm tốt với (phần thưởng) tốt đẹp.} (chương 53 - An-Najm, câu 31)

Và ai phủ nhận sự Phục Sinh thì đã vô đức tin; và bằng chứng là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿زَعَمَ ٱلَّذِينَ كَفَرُوٓاْ أَن لَّن يُبۡعَثُواْۚ قُلۡ بَلَىٰ وَرَبِّي لَتُبۡعَثُنَّ ثُمَّ لَتُنَبَّؤُنَّ بِمَا عَمِلۡتُمۡۚ وَذَٰلِكَ عَلَى ٱللَّهِ يَسِيرٞ﴾

{Những kẻ vô đức tin tuyên bố rằng chúng sẽ không được dựng sống trở lại. Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) hãy nói với chúng: "Không như các ngươi khẳng định, Ta thề bởi Thượng Đế của Ta, chắc chắn các ngươi sẽ được dựng sống trở lại. Rồi các ngươi sẽ được Ngài cho biết về những điều mà các ngươi đã làm. Và điều đó đối với Allah thật dễ dàng."} (chương 64 - At-Taghabun, câu 7)

Và Allah đã gửi xuống tất cả các vị Thiên Sứ làm những người báo tin mừng và những người cảnh báo; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

﴿رُّسُلٗا مُّبَشِّرِينَ وَمُنذِرِينَ لِئَلَّا يَكُونَ لِلنَّاسِ عَلَى ٱللَّهِ حُجَّةُۢ بَعۡدَ ٱلرُّسُلِ...﴾

{Các vị Thiên Sứ vừa là những người báo tin mừng (cho người có đức tin) vừa là những người cảnh báo (đến những kẻ vô đức tin) để nhân loại không còn có lý do khiếu nại trước Allah sau khi các vị Thiên Sứ được phái đến (gặp họ).} (chương 4 - An-Nisa', câu 165)

Vị đầu tiên trong số họ là Nuh – 'A lai his sa lam –, và Muhammad ﷺ là vị Nabi cuối cùng, không có vị Nabi nào sau Người nữa; và bằng chứng là lời phán của Allah Tối Cao:

﴿مَّا كَانَ مُحَمَّدٌ أَبَآ أَحَدٖ مِّن رِّجَالِكُمۡ وَلَٰكِن رَّسُولَ ٱللَّهِ وَخَاتَمَ ٱلنَّبِيِّـۧنَ...﴾

{Muhammad không phải là cha của bất kỳ ai trong số những người đàn ông của các ngươi mà Y chính là vị Thiên Sứ của Allah và là vị Nabi cuối cùng.} (chương 33 - Al-Ahzab, câu 40)

Bằng chứng rằng vị đầu tiên trong số họ là Nuh là lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿إِنَّآ أَوۡحَيۡنَآ إِلَيۡكَ كَمَآ أَوۡحَيۡنَآ إِلَىٰ نُوحٖ وَٱلنَّبِيِّـۧنَ مِنۢ بَعۡدِهِۦ...﴾

{TA thực sự đã mặc khải cho Ngươi (Thiên Sứ Muhammad) giống như việc TA đã mặc khải cho Nuh và các vị Nabi sau Y} (chương 4 - An-Nisa', câu 163)

Và mỗi cộng đồng, Allah đã gửi đến cho họ một Sứ Giả - từ Nuh đến Muhammad - để ra lệnh cho họ thờ phượng một mình Allah, và ngăn cấm họ thờ phượng tà thần; và bằng chứng là lời phán của Ngài:

﴿وَلَقَدۡ بَعَثۡنَا فِي كُلِّ أُمَّةٖ رَّسُولًا أَنِ ٱعۡبُدُواْ ٱللَّهَ وَٱجۡتَنِبُواْ ٱلطَّٰغُوتَ...﴾

{Quả thật, TA (Allah) đã gửi đến mỗi cộng đồng một vị Sứ Giả (để nói với họ): "Các ngươi hãy thờ phượng một mình Allah và tránh xa tà thần."} (chương 16 - An-Nahl, câu 36)

Và Allah đã bắt buộc tất cả bầy tôi: Bác bỏ Taghut (tà thần), và tin nơi Allah.

Cố học giả Ibnu Al-Qayyim đã nói: "Ý nghĩa của Taghut: là thứ mà người nô lệ vượt quá giới hạn của mình - từ đối tượng được thờ phượng, hoặc được noi theo, hoặc được tuân lệnh."

Tà thần thì có rất nhiều, và những kẻ cầm đầu gồm năm loại: Iblis (Allah nguyền rủa y); kẻ được thờ phượng và y hài lòng với điều đó; kẻ kêu gọi mọi người thờ phượng chính mình; kẻ tự cho rằng mình biết được điều gì đó thuộc cõi vô hình; và kẻ xét xử bằng luật lệ khác với những gì Allah đã mặc khải.

Bằng chứng: Lời phán của Đấng Tối Cao:

﴿لَآ إِكۡرَاهَ فِي ٱلدِّينِۖ قَد تَّبَيَّنَ ٱلرُّشۡدُ مِنَ ٱلۡغَيِّۚ فَمَن يَكۡفُرۡ بِٱلطَّٰغُوتِ وَيُؤۡمِنۢ بِٱللَّهِ فَقَدِ ٱسۡتَمۡسَكَ بِٱلۡعُرۡوَةِ ٱلۡوُثۡقَىٰ لَا ٱنفِصَامَ لَهَاۗ وَٱللَّهُ سَمِيعٌ عَلِيمٌ﴾

{Không có sự cưỡng bức (đức tin) trong tôn giáo. Quả thật, chân lý, lẽ đúng luôn khác biệt với điều ngụy tạo và sai trái. Cho nên, ai phủ nhận Taghut (mọi thứ được thờ phượng ngoài Allah) và có đức tin nơi Allah thì y đã nắm chắc sợi dây cứu rỗi không bao giờ đứt, bởi Allah là Đấng Hằng Nghe, Đấng Hằng Biết.} (chương 2 - Al-Baqarah, câu 256)

Và đây là ý nghĩa của "La i la ha il lol loh", và trong Hadith:

رَأْسُ الأَمْرِ: الإِسْلَامُ، وَعَمُودُهُ: الصَّلَاةُ، وَذِرْوَةُ سَنَامِهِ: الجِهَادُ فِي سَبِيلِ اللهِ

{Đầu não của sự việc là Islam, trụ cột của nó là lễ nguyện Salah, và đỉnh cao của nó là Jihad trên con đường của Allah.} Allah biết rõ nhất!

معهد السنة

MA'HAD AS-SUNNAH

ثلاثة الأصول وأدلتها

Ba Nền Tảng Căn Bản & Bằng Chứng Của Chúng

الفيتنامية | Tiếng Việt

Đây là một cuốn sách ngắn gọn, trình bày ba nền tảng căn bản mà mỗi người Muslim bắt buộc phải học và thực hành, cùng với những bằng chứng từ Qur'an và Sunnah. Ba nền tảng đó là: nhận biết Allah, nhận biết Thiên Sứ của Ngài và nhận biết tôn giáo Islam.

https://sarhaan.com

https://mahadsunnah.com